

NGHIÊN CỨU LỖI PHÁT ÂM CỦA NGƯỜI VIỆT HỌC TIẾNG PHÁP NHÌN TỪ GÓC ĐỘ NGỮ ÂM - ÂM VỊ HỌC

Trần Thị Khánh Phước*

Trường Đại học Ngoại ngữ, Đại học Huế

Nhận bài: 26/02/2021; Hoàn thành phản biện: 30/07/2021; Duyệt đăng: 31/08/2021

Tóm tắt: Phát âm là cơ sở để tiếp nhận và hình thành các kỹ năng học ngoại ngữ nhất là kỹ năng giao tiếp. Phát âm sai ảnh hưởng đến khả năng viết, đặc biệt là nghe và nói. Trang bị cho người học những kiến thức và kỹ năng về phát âm cần được thực hiện liên tục trong suốt quá trình học một ngoại ngữ. Nghiên cứu này hệ thống hóa các lỗi phát âm của người Việt học tiếng Pháp nhìn từ góc độ ngữ âm - âm vị tiếng Pháp. Dữ liệu nghiên cứu là các đoạn diễn ngôn được ghi âm trong qua trình dạy và học trực tuyến và trực tiếp. Dữ liệu được phân tích theo các phạm trù ngữ điệu, ngữ âm, phụ âm và liên kết nối âm. Kết quả nghiên cứu cho thấy sinh viên Việt Nam học tiếng Pháp đều mắc phải các lỗi trong cả bốn phạm trù. Từ kết quả nghiên cứu, một số biện pháp cải thiện phát âm của người học được đề xuất dành cho giáo viên.

Từ khóa: Nguyên âm, phụ âm, ngữ điệu

1. Mở đầu

Ngữ âm được xem là yếu tố đầu tiên của quá trình học một ngoại ngữ, từ đó giúp người học nhanh chóng tìm hiểu những kiến thức khác. Theo Dufeu (2008) phát âm tốt không những làm tăng sự tự tin mà còn thúc đẩy động lực học tập, tạo cảm giác nắm vững ngôn ngữ đó và bù đắp hoặc che dấu các lỗi khác như cú pháp. Nắm vững ngữ âm mang tính quyết định trong việc loại bỏ ức chế khi học ngoại ngữ ngay từ giai đoạn đầu tiên khi kiến thức về từ vựng, cú pháp còn hạn chế. Vì vậy phát âm tốt có vai trò quan trọng đối với người học ngoại ngữ.

Có nhiều nghiên cứu tập trung các vấn đề liên quan đến phát âm, lỗi phát âm và dạy/học ngữ âm cho người nước ngoài trong đó phải kể đến Borrell (1991), Intravaia (2007), Lauret (2007), Abry và Chalaron (2011), Kamoun và Ripaud (2017). Một đề tài khoa học nghiên cứu của khoa tiếng Pháp về phát âm và dạy phát âm cho người học tiếng Pháp, Đại học Ngoại ngữ Huế trong đó tác giả Trần Thị Kim Trâm (2015) nhấn mạnh đến vị trí và vai trò của ngữ âm trong các chương trình đào tạo tại Khoa tiếng Pháp và giảng dạy ngoại ngữ hai tiếng Pháp cho sinh viên Đại học Huế. Tuy nhiên, cho đến nay, chưa có một nghiên cứu đầy đủ và cụ thể về lỗi phát âm của người học tiếng Pháp tại Huế trong đó đối tượng nghiên cứu được mở rộng đến người học tiếng Pháp tại nhiều cơ sở đào tạo như Đại học Huế, Viện Pháp Huế và các khóa học riêng.

Trong quá trình giảng dạy tiếng Pháp cho nhiều đối tượng người học trên địa bàn thành phố Huế (sinh viên Khoa tiếng Pháp Đại học Ngoại ngữ Huế, sinh viên học tiếng Pháp như ngoại ngữ hai, sinh viên sư phạm ngành chương trình kỹ sư INSA và người học ôn luyện thi các chứng chỉ DELF-DALF quốc tế tại Huế), chúng tôi nhận thấy người học tiếng Pháp gặp rất nhiều vấn đề trong giao tiếp. Nếu kiến thức về từ vựng và ngữ pháp là thế mạnh thì khả năng diễn đạt nói lại là điểm yếu của đối tượng này. Một trong những nguyên nhân làm giảm hiệu quả trong giao

* Email: ttkphuoc@hueuni.edu.vn

tiếp chính là phát âm. Trở ngại này kéo theo nhiều trở ngại khác trong quá trình học tiếng Pháp của người học.

Với mục đích nâng cao hiệu quả diễn đạt nói cho người học bằng cách phát âm đúng và giống/gần giống cách phát âm của người Pháp, chúng tôi tiến hành nghiên cứu này nhằm phát hiện những lỗi phát âm sai thường gặp ở người Việt học tiếng Pháp, tìm nguyên nhân và từ đó đưa ra những đề xuất trong giảng dạy. Đề thực hiện nghiên cứu, một số câu hỏi được đặt ra: *Những lỗi phát âm nào thường gặp ở người học tiếng Pháp? Nguyên nhân phát âm sai là gì? Làm thế nào để sửa những lỗi phát âm này?*

2. Cơ sở lý luận

2.1. Âm vị và âm thanh (phonème/phone)

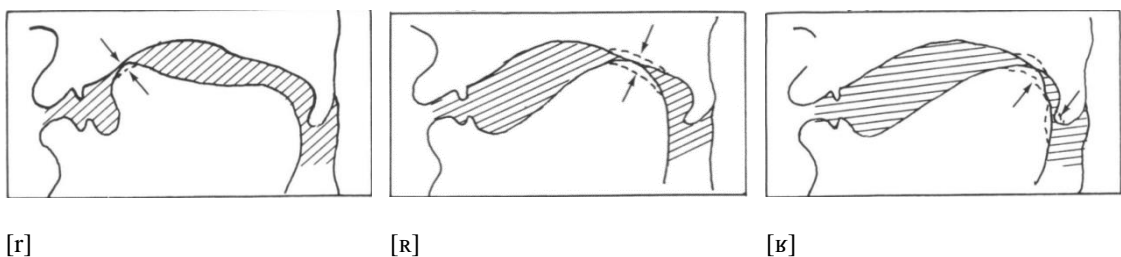
Moeschler và Auchlin (2009) định nghĩa âm vị (*phonème*) là đơn vị nhỏ nhất không có nghĩa, được cấu thành từ nhiều nét dị biệt dùng để đặc tả âm. Nếu hoán đổi các âm vị sẽ kéo theo sự thay đổi về nghĩa.

Theo Léon M. và Léon P. (2010), *phone* (còn gọi là *son*) là âm thanh được phát ra cụ thể từ âm vị (*phonème*).

Từ hai định nghĩa trên có thể thấy âm vị mang tính trừu tượng trong khi âm thanh có tính cụ thể, cá nhân, phụ thuộc vùng miền, cảm xúc, thái độ, hoàn cảnh, thậm chí thể hiện xuất thân xã hội của người phát ngôn. Một âm vị có thể phát ra nhiều âm thanh. Tuy nhiên, theo quan điểm của ngữ âm - âm vị, chúng tôi chỉ quan tâm đến âm vị (*phonème*).

Lấy ví dụ âm vị /R/ trong từ « *Paris* ». /R/ có thể phát âm thành [r] rung như Édith Piaf hát: « *Non, Rrrien derrrien* », thành [R] khi mặt lưỡi tiếp xúc hàm trên và [ʀ] khi lưng lưỡi kéo ra sau vòm miệng. Ngữ âm-âm vị cho rằng đó là những biến thể của cùng một âm /R/.

Bảng 1. Các cách phát âm /R/



Mazel J. (1980)

2.2. Lỗi phát âm theo quan điểm ngữ âm-âm vị học

Mặc dù mỗi người có một cách phát âm riêng tùy thuộc vào vùng miền, cảm xúc, mục đích biểu đạt, hoàn cảnh giao tiếp, thậm chí còn thể hiện xuất thân xã hội của người phát ngôn (Léon & Léon, 2010), các cách phát âm đó vẫn mang những đặc tính chung thường được gọi là quy luật. Nói cách khác, đó là những quy tắc chung về cách phát âm của một ngôn ngữ và một khi không tuân thủ những quy tắc phát âm đó sẽ xem như phát âm sai.

Lấy ví dụ như chúng ta có thể phát âm giống nhau *mes* /me/ và *mais* /mɛ/ hay *patte* /pat/ và *pâte* /pat/. Nhưng nếu phát âm *vent* /vã/ và *vin* /vẽ/ hay *collège* /kolɛʒ/ và *collègue* /kolɛg/ giống nhau thì coi như phát âm sai.

Trong tiếng Pháp, quy luật phát âm tập trung vào bốn phương diện sau:

Thứ nhất, quy tắc ngữ điệu (*intonation*);

Thứ hai, quy tắc liên quan đến nguyên âm (*voyelles*);

Thứ ba, quy tắc phát âm phụ âm và bán phụ âm (*consonnes et semi-consonnes*);

Thứ tư, quy tắc liên kết và nối âm (*liaison et enchaînement*).

2.3. Các phương pháp sửa lỗi ngữ âm

Theo giáo trình *Phonétique française FLE* của Đại học Université de Léon, có bốn phương pháp thường được sử dụng để sửa phát âm.

2.3.1. Phương pháp mô tả cấu tạo âm (*méthode articulatoire*)

Với phương pháp này, người dạy sẽ hướng dẫn người học phát âm đúng bằng cách chỉ ra vị trí và cách kết hợp các cơ quan phát âm như lưỡi, môi, vòm miệng, răng, chân răng, hầu... Ví dụ như để phát âm /u/, cần đưa hai môi ra phía trước, làm tròn hai môi và giữ miệng ở độ mở một.

2.3.2. Phương pháp nghe-nhắc lại (*méthode verbo-tonale*)

Xuất phát từ lỗi phát âm của người học, giáo viên yêu cầu người học nghe và nhắc lại những câu đơn giản bằng cách thay đổi âm thanh, âm vị, ngữ điệu từ đó người học tiếp nhận được những âm vị mới.

2.3.3. Phương pháp đối âm (*méthode des oppositions phonologiques*)

Nguyên tắc của phương pháp này là đưa ra những cặp từ chỉ khác biệt một âm để giúp người học nhận diện âm và từ. Ví dụ như «poison/ poisson», «collège/ collègue», «le/ les», «base/ basse»... Sau đó bằng cách lặp lại những cặp từ này, người học sẽ phân biệt các âm và tự điều chỉnh cách phát âm.

Đây là phương pháp được sử dụng phổ biến nhất để luyện phát âm. Nhiều giáo trình và băng đĩa được thiết kế theo phương pháp này giúp người học có thể tự học.

2.3.4. Phương pháp so sánh (*méthode comparatiste*)

Phương pháp này chủ yếu dựa vào sự tương đồng âm vị giữa hai ngôn ngữ. Giáo viên thường sử dụng các âm giống nhau hoặc gần giống để điều chỉnh cách đọc một số âm tiếng nước ngoài. Có thể đưa ra trường hợp âm /j/ trong tiếng Pháp trong từ «gentille» và tiếng «giờ» theo cách phát âm người miền Trung Việt Nam. Việc so sánh âm vị dựa trên sự giống nhau này giúp người học nắm bắt và sửa rất nhanh lỗi phát âm của mình.

3. Phương pháp nghiên cứu

Để nhận diện lỗi phát âm của người học tiếng Pháp, chúng tôi tiến hành thu âm 118 bài đọc và nói của nhiều đối tượng người học. Việc thu âm được thực hiện liên tục từ tháng 4 đến tháng 9 năm 2020 trong các buổi dạy diễn đạt nói trực tuyến và trực tiếp và người học không biết được

ghi âm cũng như mục đích nghiên cứu. Điều này giúp chúng tôi mô tả chân thật lỗi phát âm của học viên.

Các bài ghi âm đến từ nhiều đối tượng người học:

Nhóm sinh viên tiếng Pháp gồm 8 sinh viên năm thứ ba niên khóa 2019-2020 học phần ngữ âm-âm vị tiếng Pháp và 26 sinh viên năm thứ ba niên khóa 2020-2021 thuộc học phần nghe-nói 5;

Nhóm sinh viên học tiếng Pháp ngoại ngữ hai gồm 7 sinh viên khoa tiếng Anh năm thứ 3 thuộc học phần viết tiếng Pháp.

Nhóm 6 sinh viên năm thứ 2 thuộc chương trình đào tạo kỹ sư khoa học ứng dụng INSA (Institut National des Sciences Appliquées).

Nhóm 19 người học tiếng Pháp gồm các bác sĩ, giáo viên Trường Y-Dược Đại học Huế, sinh viên Y-Dược, sinh viên Đại học Kinh tế có trình độ A2, B1 và B2.

Chúng tôi không chọn người bắt đầu học tiếng Pháp dựa trên quan điểm của Intravaia (2007). Theo ông, giữa hai ngôn ngữ luôn có những sự khác biệt về hệ thống ngữ âm. Vì vậy, khi bắt đầu học một ngoại ngữ, người học luôn cần thời gian để có thể làm quen và bắt chước được cách phát âm.

Việc ghi âm nhiều dạng bài nói giúp chúng tôi nhận diện lỗi phát âm một cách khách quan nhất. Để quan sát ngữ điệu nói của người học, chúng tôi chọn ghi âm bài hội thoại trong giáo trình Le Nouveau Taxi 1 và 2. Bên cạnh đó, chúng tôi tập trung ghi âm các trao đổi tức thì (*conversations immédiates*) giữa giáo viên và người học, các bài tập tương tác (*exercices en interaction*) và các bài thuyết trình về chủ đề xã hội, giáo dục, kinh tế, thể thao, y tế, sức khỏe, nghề nghiệp... trong đó người học được chuẩn bị phần trình bày trong thời gian 20 phút.

Sau khi thu âm 118 bài nói, chúng tôi lọc được 52 đoạn ghi âm có các lỗi phát âm sai. Sau đó chúng tôi tiến hành phân tích lỗi sai của từng bài nghe và thống kê theo bốn nhóm tương ứng với bốn quy luật phát âm tiếng Pháp chính: quy tắc ngữ điệu; quy tắc phát âm nguyên âm; quy tắc phát âm phụ âm và bán phụ âm và quy tắc liên kết và nối âm.

4. Kết quả nghiên cứu

Kết quả phân tích lỗi phát âm sai của người học tiếng Pháp đều liên quan đến bốn quy tắc phát âm tiếng Pháp.

4.1. Lỗi ngữ điệu

Lỗi ngữ điệu thể hiện ở nhiều khía cạnh: ngữ điệu, nhóm nhịp điệu và nhấn âm.

4.1.1. Ngữ điệu

Đây là lỗi thường gặp ở người học ngay cả mức độ B1 và B2. Người học có xu hướng lên giọng cuối câu. Ví dụ

- (1) *Eh oui, on a acheté une maison à la campagne, à côté d'Albi.* (↑)

- (2) *Madame, s'il vous plaît, ne téléphonez pas ici!* (↑)

Nguyên nhân lý giải là do người học không ý thức ngữ điệu sẽ thay đổi phụ thuộc vào loại câu kể, câu nghi vấn và câu cầu khiến. Quy luật ngữ điệu không giống nhau giữa tiếng Pháp và tiếng Việt.

Trong tiếng Pháp, cuối câu kể phải xuống giọng ở cấp độ 1 (*niveau 1*).

Bảng 2. Minh họa ngữ điệu của câu kể (câu 1)

4			
3	<i>té</i>	<i>pagne,</i>	
2	<i>Eh oui, on a ache-</i>	<i>une maison à la cam-</i>	<i>à côté d'Al-</i>
1			<i>bi.</i>

Đối với câu hỏi không có từ hỏi, âm tiết cuối cùng phải lên giọng ở cấp độ 4 và với câu hỏi có từ hỏi đầu câu hoặc cuối câu, cần lên giọng cấp độ 4 với từ hỏi.

Bảng 3. Minh họa ngữ điệu của câu cầu khiến (câu 3)

4		<i>pas</i>
3		<i>ne téléphonez</i>
2	<i>Ma-</i>	<i>i-</i>
1	<i>dame, s'il vous plaît,</i>	<i>ci!</i>

Một lỗi nữa khá phổ biến ở người học đó là việc thường bỏ qua yếu tố cảm xúc của nhân vật và nói như câu kể. Các biểu đạt hoài nghi, mừng rỡ, cáu giận, ngạc nhiên... thường bị bỏ qua và điều này làm giảm đáng kể giá trị thông điệp cần chuyển tải, thậm chí nhiều trường hợp gây hiểu nhầm.

- *Comment!* (Ngạc nhiên)

- *Mais ce n'est pas possible! Il m'a promis de venir travailler ce matin. Moi, j'ai annulé tous les rendez-vous.* (Giận dữ)

- *Mais tu aurais discuté avec moi.* (Trách móc)

- *Le chapeau est sous l'étagère, sur la chaise, dans la chambre de Mélanie.* (Cáu kỉnh)

Qua những bài ghi âm chúng tôi nhận được cho thấy nhiều sinh viên phát âm bằng một giọng đều đều ở mức độ 2 và hoàn toàn không chuyển tải được giá trị biểu đạt cảm xúc của câu hoặc khiến người nghe cảm nhận nhân vật đang tỏ thái độ đứng đưng.

Lấy một ví dụ «*Ils vont se marier!*» thể hiện ba cảm xúc khác nhau giận dữ, vui mừng và buồn chán, ta sẽ có ba bảng ngữ điệu khác nhau.

Bảng 4. Minh họa ngữ điệu cảm xúc

	Giận dữ	Vui mừng	Buồn chán
4		<i>-rier !</i>	
3	<i>s(e) ma</i>	<i>vont</i>	<i>-rier !</i>
2	<i>vont</i>	<i>Ils</i>	<i>s(e) ma</i>
1	<i>Ils</i>		<i>Ils vont s(e) marier...</i>

Sự rụt rè và ngại thể hiện trước đám đông của người miền Trung giải thích vì sao họ thường bỏ qua những biểu cảm ngôn ngữ. Do vậy, bên cạnh việc giải thích giá trị ngữ điệu, người dạy cần tạo một môi trường học tập thoải mái, giảm bớt khoảng cách tâm lý giữa người dạy và người học và giữa người học với nhau, đồng thời những bài tập giải phóng cơ thể kết hợp tạo không gian học hợp lý cũng sẽ khuyến khích người học dám nhập vai và thể hiện cảm xúc của mình.

4.1.2. Nhóm nhịp điệu

Nhóm nhịp điệu được định nghĩa là việc phát âm liên tục một loạt những âm tiết. Khác với tiếng Việt, đối với tiếng Pháp trong một nhóm nhịp điệu, biên giới giữa từ và từ sẽ bị xóa bỏ và ta chỉ nghe một chuỗi âm thanh tạo nên do việc liên kết nhiều từ lại với nhau. Nhóm nhịp điệu có một số điểm đặc trưng sau:

Thứ nhất, âm tiết cuối cùng của nhóm nhịp điệu sẽ được nhấn âm.

Thứ hai, mỗi nhóm nhịp điệu thường không vượt quá 9 âm tiết (*syllabe*) và cách nhau bằng một khoảng nghỉ ngắn.

Thứ ba, việc chia câu thành những nhóm nhịp điệu phụ thuộc vào ba yếu tố: cấu trúc ngữ pháp, mức độ nhanh chậm của người nói và độ dài của câu.

Phân tích về nhóm lỗi nhịp điệu, chúng tôi nhận thấy lỗi tập trung chủ yếu ở việc người học nhấn âm sai và không xác định đúng cấu trúc ngữ pháp. Họ thường lên, xuống giọng và nghỉ hơi khá tùy tiện.

- (3) *Et puis (↓), le vélo ça fait moins (↓) de bruits et moins de (↓) pollution (↓), non?*

- (4) *L'appartement est au troisième (↓) étage avec// ascenseur.*

- (5) *La cuisine est à gauche de (↓) l'entrée.*

- (6) *Ici, dans mon (↓) immeuble, je ne connais pas (↓) du tout mes (↓) voisins.*

Quy tắc phát âm tiếng Pháp quy định việc ngắt câu thành những nhóm ngữ điệu phụ thuộc số âm tiết. Một nhóm nhịp điệu thường không quá 9 âm tiết và những câu dài sẽ chia thành nhiều ngữ có cấu trúc cú pháp chặt chẽ: ngữ danh từ, ngữ động từ, ngữ giới từ và ngữ trạng từ. Trong một câu, âm tiết cuối của một ngữ sẽ được lên giọng. Như vậy, câu (3), (4), (5) và (6) cần được tạo quãng nghỉ và nhấn âm như sau:

- (3) *Et puis (↑), le vélo (↑) ça fait moins de bruits (↑) et moins de pollution, non?(↑)*

- (4) *L'appartement (↑) est au troisième étage (↑) avec ascenseur. (↓)*

- (5) *La cuisine (↑) est à gauche del'entrée. (↓)*

- (6) *Ici (↑), dans mon immeuble (↑), je ne connais pas du tout (↑) mes voisins. (↓)*

Giáo viên cần hướng dẫn quy tắc liên quan đến nhóm nhịp điệu cần để người học sửa được lỗi sai này. Việc cho nghe, bắt chước và lặp lại nhiều lần theo phương pháp nghe-nhắc lại sẽ rất hiệu quả để cải thiện phát âm nhịp điệu của người học.

4.1.3. Nhấn âm

Lỗi nhấn âm chủ yếu rơi vào các đối tượng học A2 và B1. Nguyên nhân là do người học chưa nắm được nguyên tắc nhấn âm trong tiếng Pháp. Họ thường lên giọng hoặc xuống giọng âm tiết cuối cùng của từ.

Một số kết quả thu được từ bài ghi âm người học.

- (7) *Je vais vous présenter dans un premier temps le document et ensuite je vous dirai ce qu'il m'inspire.*

- (8) *Quelle attention faut-il faire quand on choisit ce mode de voyage?*

- (9) *J'ai habité pendant quatre mois dans une famille française lors de mon stage en France.*

Tiếng Pháp quy định trong một từ, trọng âm sẽ rơi vào âm tiết cuối.

- *Pois* ***pois***

- *Poisson* ***poi/ssons***

Trong một nhóm từ có kết cấu cú pháp chặt chẽ (ngữ danh từ, ngữ động từ, ngữ trạng từ, ngữ giới từ), chỉ âm tiết cuối cùng của nhóm được nhấn mạnh.

Nhóm danh từ	<i>les petits pois</i>	<i>lesp/tits/pois</i>
	<i>les petits poissons verts</i>	<i>lesp/tits/poi/ssons/verts</i>
Nhóm động từ	<i>Tu as vu</i>	<i>tu/as/vu</i>

Xét trên một câu hoàn chỉnh, chỉ nhấn âm vào âm tiết cuối của nhóm cú pháp.

- *Tu as vu, // les petits pois // sont verts!*

tu/as/vu // lesp/tits/pois // sont/verts

- *Tu as vu // les petits poissons verts?*

tu/as/vu // lesp/tits/poissons/verts

Như vậy, câu (7), (8) và (9) sẽ phải nhấn âm như sau:

- (7) *Je vais vous présenter dans un premier temps le document et ensuite je vous dirai ce qu'il m'inspire.*

- (8) *Quelle attention faut-il faire quand on choisit ce mode de voyage ?*

- (9) *J'ai habité pendant quatre mois dans une famille française lors de mon stage en France.*

Để sửa lỗi ngữ điệu của người học, theo chúng tôi phương pháp nghe-nhắc lại kết hợp với việc giải thích quy tắc ngữ điệu là phương pháp tối ưu giúp người học khắc phục nhanh và hiệu quả những khiếm khuyết này. Giáo viên nên tham khảo thêm sách *Phonétique essentielle du français* kèm CD của hai tác giả Chanèse Kamoun và Delphine Ripaud (2017).

4.2. Lỗi nguyên âm

4.2.1. Nguyên âm mở/ nguyên âm khép (*voyelles ouvertes/ voyelles fermées*)

Phân tích cách phát âm nguyên âm trên các bài ghi âm cho thấy nhiều người học nhầm lẫn giữa [o]/ [ɔ].

Bảng 5. Lỗi nguyên âm [o]/ [ɔ]

[o]/ [ɔ]	Người học phát âm	Phát âm đúng
<i>homme</i>	/ɔm/	/ɔm/
<i>dialogue</i>	/djalɔg/	/djalɔg/
<i>sociologue</i>	/sosjɔlog/	/sosjɔlɔg/
<i>écologue</i>	/ekɔlog/	/ekɔlɔg/

Với cặp [ø]/ [œ], người học thường phát âm thành [ə].

Bảng 6. Lỗi nguyên âm [ø]/ [œ]

[ø]/ [œ]	Người học phát âm	Phát âm đúng
<i>peu</i>	/pə/	/pø/
<i>deux</i>	/də/	/dø/
<i>pleurer</i>	/pləre/	/pløre/
<i>vecteur</i>	/vektə/	/vektø/

Trong tiếng Việt, hai nguyên âm [ø] và [œ] không có, điều này lý giải vì sao người học thường không phân biệt và phát âm được những nguyên âm này. Với họ, [ø] hay [œ] là những biến thể (variantes) của âm [ə].

Để sửa lỗi nguyên âm đóng/ mở, giáo viên nên sử dụng phương pháp nghe-nhắc lại kết hợp phương pháp mô tả cấu âm và phương pháp đổi âm để giúp người học phân biệt rõ các âm này.

4.2.2. Nguyên âm mũi (voyelles nasales)

Phân tích dữ liệu ghi âm cho thấy khá nhiều số học viên có thói quen phát âm [en] thay vì [ɛ̃]. Đó là trường hợp các từ *matin, demain, lendemain, certain, quelqu'un, aucun, américain, pain, copain, pin, mannequin,...*

Trong trường hợp này, giáo viên cần hướng dẫn người học cách cấu tạo âm của âm mũi này kết hợp luyện tập thường xuyên để giúp người học có thói quen phát âm đúng.

Một lỗi khác liên quan đến nguyên âm [ɛ̃] từ việc người học bị phụ thuộc nhiều vào chữ viết nên phát âm *-im* thành [im] và *-in* thành [in] thay vì cần phát âm [ɛ̃] như *important, impossible, import-export, impact, impatience, imparfait, indispensable, information, insupportable...* Giáo viên cần giải thích rõ mối tương quan giữa chữ viết và phát âm. Trong tiếng Pháp, *-im (+b/p), -in, -ain, -ein, -yn, -ym, -aim, -um, -(i/e+) en* đều phát âm [ɛ̃].

4.2.3. Lỗi liên quan chữ cái «e»

Chữ cái «e» sẽ không được phát âm khi đứng cuối từ. Tuy vậy, người học thường xuyên phát âm thành [ə] hoặc [e] (trường hợp động từ).

Bảng 7. Lỗi liên quan chữ cái «e»

«e»	Người học phát âm	Phát âm đúng
<i>libre</i>	/librə/	/libr/
<i>petite</i>	/pətitə/	/pətit/
<i>J'habite</i>	/ʒabite/	/ʒabit/
<i>J'aime</i>	/ʒɛme/	/ʒɛm/
<i>(Je) voyage</i>	/vwajazə/	/vwajaz/

4.3. Lỗi phụ âm (consonnes)

4.3.1. Phụ âm cuối câm

Trong tiếng Pháp, đa số phụ âm kết thúc từ không được đọc. Tuy nhiên, do phụ thuộc chữ viết, nhiều học viên luôn đọc phụ âm này. Ví dụ như *trop, gentil, estomac, accès, roux, ballet, début, étudiant, ticket,...* Bên cạnh đó, danh từ và tính từ số nhiều cũng thường được phát âm [s]. Nguyên nhân lỗi này có thể được lý giải bởi sự ảnh hưởng của việc phát âm ngôn ngữ tiếng Anh được người học tiếp cận trước đó.

Người học thường phát âm thành phụ âm tắc (*consonnes occlusives*) thay vì phụ âm nổ (*consonnes explosives*). Thay vì cần mở môi để âm bật ra, họ lại khép môi lại và vì vậy âm không thoát ra được như trường hợp *coupe, soupe, cube, robe, études, toute(s), sympathique, voyage...* Nguyên nhân lỗi này có thể được giải thích bởi sự khác biệt trong phát âm tiếng Pháp và tiếng Việt. Trong tiếng Việt, phụ âm cuối của tiếng luôn là phụ âm tắc do đó người học giữ thói quen đó khi học tiếng Pháp.

Giải thích quy luật phát âm cùng phương pháp nghe-nhắc lại sẽ giúp người học điều chỉnh lỗi này.

4.3.2. Nhiều phụ âm trong một âm tiết hoặc đứng cạnh nhau

Đặc điểm một âm tiết có hơn một phụ âm đứng cạnh nhau là một khó khăn cho người Việt. Trong tiếng Việt, tiếng luôn là đơn âm và chỉ có một phụ âm xuất hiện ở âm đầu và/hay ở vần. Vì vậy, người học thường thêm nguyên âm [ə] giữa các phụ âm.

Sau đây là kết quả chúng tôi thu được từ các bài ghi âm.

Bảng 8. Trường hợp nhiều phụ âm cạnh nhau

	Người học phát âm	Phát âm đúng
<i>profession</i>	/pəʁofɛsjɔ̃/	/pʁɔfɛsjɔ̃/
<i>croire</i>	/kəʁwar/	/kʁwar/
<i>problème</i>	/pʁɔbɔləm/	/pʁɔblɛm/
<i>phrase</i>	/fəraz/	/fʁaz/
<i>pratiquer</i>	/pəʁatike/	/pʁatike/

Nếu âm tiết trước kết thúc bằng phụ âm [s], học viên sẽ «nuốt» luôn phụ âm này.

Bảng 9. Trường hợp phụ âm [s] đứng trước phụ âm

	Người học phát âm	Phát âm đúng
<i>espérer</i>	/ɛpɛrɛ/	/ɛspɛrɛ/
<i>expérience</i>	/ɛkɛʁjãs/	/ɛksɛʁjãs/
<i>restaurant</i>	/ʁɛtɔrã/	/ʁɛstɔrã/
<i>histoire</i>	/itwar/	/istwar/

Đối với lỗi này người dạy cần nhiều thời gian và sự kiên nhẫn để phát âm mẫu và sửa cho người học.

4.4. Lỗi liên kết và nối âm

Do tiếng Việt thuộc tiếng đơn âm và biên giới giữa các tiếng rất rõ ràng nên khi học tiếng Pháp, người học thường rất lúng túng trong việc liên kết (*enchaînement*) và nối các từ (*liaison*) trong một ngữ thành một chuỗi âm thanh liên tục.

4.4.1. Lỗi liên kết

Lỗi liên kết thường gặp là liên kết phụ âm. Người học thường đọc rời từng từ như các trường hợp sau:

- (10) *En plus, cette/ activité apporte beaucoup d'avantages.*
- (11) *Il/ attire de nombreuses personnes à venir dans la ville durant le festival.*
- (12) *Les jeunes aiment passer leurs vacances entre/ amis.*

Quy tắc phát âm quy định, liên kết bắt buộc phải thực hiện trong cùng nhóm và giữa các nhóm ngữ nghĩa nếu từ đứng trước kết thúc bằng phụ âm và từ tiếp theo bắt đầu bởi một nguyên âm hoặc h câm.

Như vậy, các câu (10), (11) và (12) phải được phát âm liên kết như sau:

- *En plus, cette* ⊥ *activité apporte beaucoup d'avantages.*
- *Il* ⊥ *attire de nombreuses personnes à venir dans la ville durant le festival.*
- *Les jeunes aiment passer leurs vacances entre* ⊥ *amis.*

Đối với lỗi phát âm liên kết, giáo viên cần nhấn mạnh đặc điểm liên kết của tiếng Pháp qua các bài nghe để hình thành thói quen cho người học. Cần kiên trì luyện và sửa lỗi cho người học trong suốt quá trình học đồng thời thường xuyên nhắc lại quy tắc liên kết để học viên ý thức thực hiện liên kết phát âm.

4.4.2. Lỗi nối âm

Khi phát âm trong tiếng Pháp, nhiều phụ âm cuối của từ không được đọc hay còn gọi là câm (*muet*). Nhưng khi xuất hiện trong một cụm từ, trong nhiều trường hợp, phụ âm câm đó sẽ được phát âm khi kết hợp với nguyên âm đầu của từ tiếp theo. Tiếng Pháp gọi đó là nối âm (*liaison*).

Tuy nhiên, kết quả thu được từ các bài ghi âm cho thấy, lỗi nối âm là lỗi rất phổ biến ở người học và tập trung ở nối âm bắt buộc.

Lỗi nối âm bắt buộc thường bắt gặp là nối chủ ngữ là đại từ với động từ.

- *Si vous/ écoutez sa chanson, vous serez attiré certainement par la mélodie.*

Trong khi đó, quy tắc phát âm quy định bắt buộc phải nối âm khi chủ ngữ là đại từ đi liền với động từ bắt đầu bằng nguyên âm hoặc h câm. Như vậy «*Si vous/ écoutez*» sẽ đọc thành [sivuzekute].

Một lỗi nữa liên quan nối âm bắt buộc trong một nhóm ngữ nghĩa mà tập trung chủ yếu ở ngữ danh từ (từ xác định và danh từ, tính từ và danh từ, giới từ đơn âm và danh từ/đại từ, trạng từ và tính từ).

- *Ce document est un / article paru sur le site Internet intitulé www.myweekendforyou.*

Trong khi «*un article*» cần phát âm [ɑ̃nɑrtikl].

Hay trường hợp tính từ kết hợp với danh từ như «*Le premier/ étage*» hay «*Les/ anciens/ étudiants*» phải nối âm để trở thành [ləpʁəmjeʁeta:ʒ] và [lezɑ̃sjɛzetydjɑ̃].

Trong tiếng Việt, các tiếng được đọc tách rời nhau nên người Việt học tiếng Pháp cũng gặp không ít trở ngại khi học quy tắc nối âm. Vì vậy, trong giảng dạy, giáo viên cần đặc biệt giúp sinh viên tìm hiểu quy tắc nối âm bắt buộc, nối âm không bắt buộc và cấm nối âm. Quy tắc này cần được nhắc lại trong trường hợp học viên liên tiếp mắc lỗi để giúp người học sửa chữa và ý thức được sự cần thiết của việc nối âm trong tiếng Pháp.

5. Thảo luận và đề xuất kiến nghị

Kết quả nghiên cứu của chúng tôi cho thấy người Việt gặp khá nhiều khó khăn trong việc phát âm tiếng Pháp. Bên cạnh những đề xuất sơ phạm đã được nêu ra sau mỗi dạng lỗi sai nhằm giúp khắc phục lỗi phát âm ở phần kết quả nghiên cứu, chúng tôi đưa ra một số kiến nghị cần thiết trong giảng dạy tiếng Pháp cho người Việt.

Thứ nhất, chất lượng phát âm của giáo viên đóng một vai trò quan trọng trong việc hình thành thói quen và ý thức phát âm đúng của người học. Đối với học viên, phát âm của giáo viên được xem là chuẩn, là mẫu mực để học viên bắt chước. Vì vậy, người dạy phải không ngừng trau dồi chất lượng phát âm của mình và nắm vững các quy tắc phát âm tiếng Pháp.

Thứ hai, cần linh hoạt trong cách sử dụng các phương pháp sửa lỗi phát âm giúp người học cải thiện chất lượng phát âm. Bổ sung các bài tập phát âm kịp thời sẽ giúp người học nắm bắt và làm chủ được các quy tắc phát âm.

Thứ ba, sửa phát âm cần được xem là một công việc thường xuyên và lâu dài ở mọi trình độ. Tránh xem đây là công việc của giáo viên dạy trình độ A1 và A2 do ở trình độ bắt đầu, việc tiếp xúc với tiếng Pháp và cơ hội hiểu các quy tắc phát âm chưa nhiều. Sửa phát âm thường xuyên sẽ giúp người học ý thức việc nói đúng và nói hay, từ đó giúp học viên cải thiện khả năng nói và nghe.

Cuối cùng, để giúp người học dám thể hiện được khả năng phát âm và biết nhận ra lỗi và tự tin sửa lỗi, người dạy cần tạo không khí học thoải mái, gần gũi, luôn động viên và khuyến khích. Điều đó sẽ giúp người học trút bỏ mặc cảm về khả năng phát âm của mình.

6. Kết luận

Phát âm đóng vai trò rất quan trọng đối với người học ngoại ngữ. Với lượng từ vựng phong phú, làm chủ cú pháp và kiến thức văn hóa-xã hội dồi dào, phát âm vẫn là trở ngại lớn đối với học viên làm giảm đáng kể hiệu quả giao tiếp. Thất bại trong phát âm của người học có nhiều lý do: môi trường ngôn ngữ, động cơ và sự hợp tác của người học và đặc biệt là phương pháp giảng dạy của giáo viên. Tuy nhiên, trong nhiều lớp học tiếng Pháp, dạy/học phát âm luôn chưa được quan tâm đúng mức với nhiều lý do như thiếu thời gian hay tính chấp nhận được trong mục tiêu của phương pháp giao tiếp.

Việc lựa chọn hay kết hợp các phương pháp sửa phát âm cùng với việc lựa chọn bài tập và tạo không khí học tập tích cực sẽ góp phần cải thiện khả năng phát âm cho người học. Bên cạnh đó, người dạy phải luôn trau dồi hoàn thiện khả năng nghe-nói, ngữ điệu, cử chỉ điệu bộ, sử dụng không gian và

các giá trị biểu đạt của ngôn ngữ đó. Cuối cùng, để dạy phát âm tốt, người dạy cần có kiến thức vững chắc về các quy luật phát âm tiếng Pháp.

Tài liệu tham khảo

Abry, D., & Chalaron, M.L. (2011). *Les 500 exercices de phonétique*. Paris: Hachette.

Borrell, A. (1991). Importance de la phonétique dans l'enseignement/ apprentissage des langues secondes et étrangères. *Revue de Phonétique Appliquée*, 99-100-201, 261-270.

Dufeu, B. (2008). *L'importance de la prononciation dans l'apprentissage d'une langue étrangère. Dossier Franc-parler*. (Truy cập vào ngày 15 tháng 8 năm 2020) http://www.francparler.oif.org/images/stories/dossiers/phonetique_dufeu3.htm.

Intravaia, P. (2007). *Formation des professeurs de langue en phonétique corrective. Le système verbo-tonal*. Paris: Didier Érudition.

Kamoun, C., & Ripaud, D. (2017). *Phonétique esentielle du français*. Paris: Didier.

Lauret, B. (2007). *Enseigner le prononciation du français: questions et outils*. Paris: Hachette FLE/Vannes.

Léon, M., & Léon, P. (2010). *La prononciation du français 2e édition*. Paris: Armand Colin.

Mazel, J. (1980). *Phonétique et Phonologie dans l'enseignement du français*. Paris: Nathan.

Moeschler, J., & Auchlin, A. (2009). *Introduction à la linguistique contemporaine 3e édition*. Paris: Armand Colin.

Trần Thị Kim Trâm (2015). *Dạy/học tiếng Pháp-ngoại ngữ hai trong tình hình mới tại trường Đại học Ngoại ngữ - Đại học Huế. Thách thức và giải pháp*. Đề tài NCKH cấp Đại học Huế, Đại học Huế.

Université de Léon. Phonétique française FLE. *Méthode de correction phonétique*. (Truy cập vào ngày 15 tháng 8 năm 2020) <http://flenet.unileon.es/phon/phoncours3.html>.

AN INVESTIGATION INTO THE SYSTEM OF PRONUNCIATION ERRORS BY FRENCH-LEARNING VIETNAMESE FROM A PHONOLOGICAL-PHONETIC PERSPECTIVE

Abstract: Pronunciation is the basis for the acquisition and development of language competence, primarily communication skills. Incorrect pronunciation can radically affect learners' writing skills, and more seriously listening and speaking skills. This research aimed to systematize the pronunciation errors of French-learning Vietnamese from a phonological-phonetic point of view. Data used for the study were collected from the discourses made in the process of teaching and learning, both online and offline. Data were analyzed in four categories: intonation, vowels, consonants and connected speech. The findings indicate that Vietnamese learners of French have committed all four types of errors. Based on the research findings, remedies have been recommended to enhance learners' pronunciation.

Key words: Vowels, consonants, intonation